| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2021/HS-PT
Ngày 03/03/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Sơn

Ông Ngô Sỹ Tiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03/03/2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 291/2020/TLPT-HS ngày 22/12/2020, đối với bị cáo Trần Lâm T, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 534/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*- Bị cáo có kháng cáo.*

Họ và tên: Trần Lâm T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/3/1988; Nơi cư trú: Xóm N, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 1/12; Con ông: Trần Xuân T, sinh năm 1957; Con bà: Cao Thị H, sinh năm 1956; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 3. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 15/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 383/2016/HSST.

- Ngày 21/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 164/2018/HSST, chấp hành xong hình

phạt tù ngày 25/12/2018.

Nhân thân: Ngày 29/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Cao Thị H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xóm N, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Đăng Tế - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Trần Lâm T gọi điện thoại cho Nguyễn TA rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Nguyễn TA đồng ý và hẹn Trần Lâm T đến nhà nghỉ Hòa Bình 5, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi Trần Lâm T đi xe máy đến, Nguyễn TA gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Hường (TA không biết rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Hường đồng ý và hẹn đến chân cột điện gần hồ Thủy Tạ đối diện bến xe Vinh cũ thuộc phường Hưng Bình, thành phố Vinh lấy 01 (một) gói ma túy đựng trong bao thuốc lá và để số tiền 500.000 đồng ở đó. Nguyễn TA điều khiển xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát 37B3-081.33 chở Trần Lâm T đến điểm hẹn để lấy má túy. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn TA đưa cho Trần Lâm T cầm rồi cả hai quay về nhà nghỉ Hòa Bình 5 thuê phòng để sử dụng. Đến 21 giờ 35 phút, ngày 25/6/2020, khi Nguyễn TA và Trần Lâm T đi đến sảnh của nhà nghỉ Hòa Bình 5 thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Vinh yêu cầu kiểm tra. Thu giữ trong lòng tay phải của Trần Lâm T 01 gói ni lông màu trắng bên trong chưa chất tinh thể màu trắng; thu giữ 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh đen của Trần Lâm T; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn TA và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xám đen biển kiểm soát 37. B3.01833. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của chị Trần Thị Quỳnh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 942/KL-PC09 (MT) ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn TA và Trần Lâm T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,155 gam (Không phẩy một trăm năm

mươi lăm gam).

Quá trình điều tra gia đình Trần Lâm T xuất trình bệnh án là bệnh tâm thần. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 240/KLGĐ ngày 25/9/2020 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận: Tại các thời điểm trước, trong sau ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 25/6/2020) và tại thời điểm giám định Trần Lâm T bị bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), bệnh có mã số F06.3. Kèm theo đái tháo đường Type 2. Tại các thời điểm trên Trần Lâm T đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố Nguyễn TA và Trần Lâm T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn TA từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Lâm T 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 534/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn TA và Trần Lâm T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn TA 05 năm 06 tháng tù; Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lâm T 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2020. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2020, bà Cao Thị H, đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo bị bệnh thần, thường xuyên rối loạn hành vi, không ý thức được việc làm của mình, bị cáo bị bệnh đái tháo đường tuýp 1, phải dùng thuốc Isulin thường xuyên; bị cáo chỉ mới nghe bạn bè rủ rê sử dụng ma túy; trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm lúc đầu bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo khai không biết việc mua bán ma túy của TA, không rủ rê TA sử dụng ma túy, không biết lý do vì sao ma túy lại ở trong người bị cáo. Nhưng sau đó, bị cáo thừa nhận việc bị cáo gọi điện rủ TA mua ma túy về sử dụng, khi TA mua được ma túy đã đưa cho bị cáo cầm để tìm chỗ

sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên xét, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị bệnh tâm thần hạn chế về khả năng điều khiển hành vi, mẹ bị cáo là người có công với nước, vì vậy cần chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị bệnh về tâm thần, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bà Cao Thị H được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc kháng cáo của bà Cao Thị H là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 35 phút ngày 25/6/2020, tại khu vực sảnh nhà nghỉ Hòa Bình 5, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nguyễn TA và Trần Lâm T có hành vi tàng trữ trái phép 0,155 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào "tội tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Trần Lâm T có 02 (hai) tiền án, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo về "tội tàng tữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, vận chuyển, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy việc xử phạt nghiêm đối với bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là rất cần thiết.

Tuy nhiên xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh tâm thần đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi; mẹ đẻ bị cáo là bà Cao Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huy cH vì sự nghiệp phát triển Công nghiệp Việt Nam. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Lâm T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s, q khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lâm T 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2020.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Cao Thị H không phải chịu  án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tp Vinh;
- VKSND Tp Vinh;
- Cơ quan điều tra Công an Tp Vinh;
- Cơ quan T.H.A hình sự Tp Vinh;
- Bị cáo kháng cáo;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN**
**– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Sỹ Tiến** **Nguyễn Anh Sơn** **Trần Quốc Cường**